

Đám cưới truyền thống của người Thái Lan

NGUYỄN THỊ THÙY CHÂU*

Đám cưới là một trong những nghi thức quan trọng nhất của đời người, đánh dấu điểm khởi đầu của cuộc sống gia đình. Đám cưới ở một dân tộc bất kỳ, dù được tổ chức cầu kỳ hay đơn giản, diễn ra vào ban ngày hay ban đêm, cũng đều bao gồm nhiều lễ nghi theo phong tục truyền thống và tôn giáo chính thống của dân tộc đó. Một đám cưới truyền thống của người Thái theo Phật giáo tại Thái Lan thường bao gồm nhiều lễ nghi như mối mai, dạm ngõ, ăn hỏi, xin dâu và đưa dâu. Trong nghi thức tiến hành hôn lễ, bên cạnh vai trò không thể thiếu của cha mẹ và họ hàng nội, ngoại hai bên, ta còn thấy xuất hiện vai trò quan trọng của những nhà sư. Đây là điểm tương đối khác biệt với đám cưới truyền thống của người Việt. Trong bài viết này, tác giả sẽ giới thiệu về các nghi lễ chính trong đám cưới theo phong tục truyền thống của người Thái theo đạo Phật tại vương quốc Thái Lan.

Theo truyền thống của người Thái, cha mẹ thường tìm kiếm người để kết hôn với con cái họ. Người Thái quan niệm rằng các bậc cha mẹ là những người từng trải và có kinh nghiệm sống nên những đối tượng được lựa chọn để con cái họ kết hôn

thường là những người đã được xem xét một cách cẩn thận. Con cái muốn kết hôn với ai đều phải được sự đồng ý của cha mẹ⁽¹⁾. Ngày nay do nam, nữ thanh niên có điều kiện giao lưu, gặp gỡ nhau nhiều hơn và tự do hơn trong việc lựa chọn bạn đời nên vai trò của cha mẹ trong việc tìm kiếm bạn đời cho con ngày càng ít đi.

Trong nghi lễ cưới hỏi của người Thái, thủ tục đầu tiên theo truyền thống là “người lớn nói chuyện”.

1. Người lớn nói chuyện

Trước khi đến xin cưới cô gái của gia đình nào đó, nhà trai sẽ cử một ông mối hoặc bà mối có quen biết với nhà gái đến dò hỏi ý kiến của cha mẹ cô gái. Nếu cha mẹ cô gái đồng ý sẽ hỏi các thông tin về chàng trai như tính nết, dung mạo, có biết làm ăn hay không, đã từng đi tu chưa và hoàn cảnh gia đình. Ông mối hoặc bà mối sẽ trả lời các câu hỏi của nhà gái để mọi người yên tâm và chấp thuận lời đề nghị từ phía nhà trai. Nếu nhà gái còn chưa biết về chàng trai sẽ xin hẹn một thời gian khác để trả lời đề nghị của phía nhà trai hoặc xin ngày, tháng, năm sinh của chàng trai để coi tướng số xem có phù

* Ths. Nguyễn Thị Thùy Châu, Khoa Đông Phương học, Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội.

hợp với con gái mình không. Trong khoảng thời gian đó, nhà gái sẽ tìm hiểu thật kỹ càng về chàng trai để yên tâm gả con gái mình cho gia đình đó hoặc có thể từ chối lời đề nghị từ phía nhà trai⁽²⁾.

Sau khi hoàn tất thủ tục mỗi mai, gia đình nhà trai sẽ cử một người đại diện có địa vị, uy tín trong cộng đồng hoặc một người lớn tuổi (có thể là nam hay nữ) đến để đàm hỏi. Đây chính là “người lớn” của gia đình nhà trai. Bố mẹ cô gái có thể tiếp đón đại diện nhà trai hoặc cử một người đại diện ra tiếp đón. Đại diện hai bên gia đình sẽ thỏa thuận về nghi thức ăn hỏi theo truyền thống. Việc nói chuyện của “người lớn” kết thúc sau khi đã thống nhất về ngày, giờ và đồ lễ ăn hỏi mà nhà trai phải đưa sang cho nhà gái.

2. Lễ ăn hỏi

Tới ngày giờ đã định, nhà trai cử đại diện (thường là một đôi vợ chồng lớn tuổi) đem đồ lễ sang nhà gái. Đồ lễ ăn hỏi chính bao gồm 2 chiếc tráp: chiếc đầu tiên đựng 8 quả cau và 4 tay trâu⁽³⁾, chiếc thứ hai nhỏ hơn đựng vàng⁽⁴⁾ hoặc tiền thách cưới theo số lượng đã thỏa thuận. Dưới đáy tráp đựng vàng thường được lót lá cây vàng, lá cây bạc⁽⁵⁾, các túi vải nhỏ đựng đậu xanh, thóc, gạo xay, vừng đen để cầu mong đôi vợ chồng trẻ có cuộc sống sung túc⁽⁶⁾. Ngoài ra còn có mâm đồ lễ bao gồm bánh trái, hoa quả hoặc đường kính trắng tùy theo thỏa thuận từ trước. Khi nhà trai đem đồ lễ đến, nhà gái thường cho một bé gái bưng khay trâu cau đã tẽ sẵn ra mời khách. Đại diện nhà trai nhận trâu, trả lại khay, tặng tiền cho em bé, theo em bé

vào trong nhà và đến vị trí nhà gái đã xếp sẵn cho khách. Khi đã đặt các khay đồ lễ xuống, đại diện nhà trai sẽ tuyên bố lý do và mời đại diện nhà gái kiểm tra đồ lễ theo số lượng đã thỏa thuận. Nhà gái nhận lễ, kiểm tra sau đó trả lại tráp và tặng tiền cho đại diện hai gia đình cùng những người bưng tráp. Sau lễ ăn hỏi, nhà gái sẽ đem đồ lễ chia cho họ hàng hoặc hàng xóm để thông báo rằng con gái mình đã có nơi dạm hỏi.

Trong trường hợp không thể tiếp tục tiến hành đám cưới, sẽ có những quy định đối với đồ lễ. Nếu chàng trai đi lấy một cô gái khác, nhà trai không được đòi lại lễ vật từ nhà gái và ngược lại, nếu nhà gái sai lời, nhà gái phải trả lại đồ lễ cho nhà trai⁽⁷⁾.

3. Lễ cưới

3.1 Chọn ngày, giờ cho đám cưới

Sau lễ ăn hỏi, hai bên gia đình sẽ thống nhất với nhau về ngày, giờ tiến hành lễ cưới. Về tháng, người Thái thường chọn tháng chẵn để tiến hành lễ cưới. Tuy vậy, tháng 2, tháng 6, tháng 9 và tháng 12 là những tháng được chọn nhiều nhất. Tháng 8 là tháng chẵn nhưng là tháng đầu tiên của hạ⁽⁸⁾ nên không tiến hành đám cưới. Còn tháng 10 là tháng chẵn nhưng người xưa thấy cách tháng 6 quá xa nên chuyển sang tháng 9. Ngoài ra, số 9 trong tiếng Thái đọc là “cao”, nghĩa là “tiến bộ”, “phát triển” nên mọi người thường kết hôn trong tháng này⁽⁹⁾.

Về ngày kết hôn, người Thái thường chọn ngày thứ Sáu. Trong tiếng Thái, thứ Sáu phát âm là “Suk”, đồng âm với từ

“hạnh phúc”. Nếu không thể tổ chức vào ngày thứ Sáu, có thể chọn ngày thứ Hai hoặc Chủ nhật. Các ngày còn lại (thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Bảy) đều không phải là ngày dành cho việc kết hôn. Tuy vậy, những ngày được chọn để làm đám cưới cũng phải tránh ngày thờ Phật⁽¹⁰⁾, ngày xấu, ngày cuối tháng ⁽¹¹⁾.

Về giờ tiến hành lễ cưới phải do nhà sư hoặc nhà chiêm tinh lựa chọn vì những người bình thường không biết đến điều này.

3.2 Dụng nhà

Nếu trong đám cưới, nhà gái có yêu cầu dựng nhà mới cho đôi vợ chồng trẻ, gia đình nhà trai phải chuẩn bị mọi nguyên vật liệu để đem sang dựng nhà mới trên đất của nhà gái (hoặc nhà trai tùy theo thỏa thuận), hoặc hai bên gia đình cùng góp công, góp tiền để dựng nhà mới. Nếu nhà gái có sẵn một căn nhà cho con gái, nhà trai sẽ không phải dựng nhà mới nhưng phải đưa một khoản tiền cho nhà gái. Việc dựng nhà phải xong trước ngày cưới.

Ngày nay, không nhất thiết phải dựng nhà mới trước đám cưới. Nhà dành cho cô dâu chú rể có thể là nhà của cha mẹ, hoặc có thể ở nơi khác tùy theo hoàn cảnh của từng gia đình⁽¹²⁾.

3.3 Đồ lễ cưới

Đồ lễ cưới cũng phải được thỏa thuận từ trước giữa hai gia đình. Đồ lễ được chia làm hai loại: lễ chính và lễ phụ.

- Lễ chính bao gồm: Tráp đựng trầu cau, tráp đựng tiền thách cưới, tráp đựng tiền vốn⁽¹³⁾, khay đồ ăn và khay vải lễ⁽¹⁴⁾.

Khay đồ ăn và vải lễ phải có từ hai trở lên và phải là số chẵn.

- Lễ phụ bao gồm: các khay đựng bánh trái và hoa quả. Số lượng tùy thuộc vào thỏa thuận của hai bên gia đình nhưng ít nhất phải là 10 khay và cũng phải là số chẵn.

Người bưng đồ lễ chính là phải những thiếu nữ, còn lễ phụ chỉ quy định là phụ nữ, không nhất thiết phải là thiếu nữ.

3.4 Đoàn lễ vật của nhà trai

Sau khi đã chuẩn bị xong đồ lễ, gia đình chú rể cử đoàn đưa lễ vật sang nhà cô dâu. Theo phong tục, đồ lễ thường được chở bằng thuyền, hoặc bằng xe trâu, xe ngựa tùy từng địa phương. Trên hai xe chở đồ đầu tiên thường có hai cây mía tím buộc phía trước. Ngày nay, việc tìm mía trắng hay mía tím đều không quan trọng.

Đến gần nhà gái, đại diện nhà trai sẽ cử người bưng lễ vật và thường được sắp xếp theo thứ tự như sau: đi đầu là người chủ lễ, tiếp sau đến đại diện nhà trai, tiếp theo là người bưng tráp đựng trầu cau, sau đó đến người bưng tráp đựng tiền thách cưới, tráp tiền vốn (nếu có), khay vải lễ và khay thức ăn. Những đồ lễ phụ sẽ đi sau đoàn.

Chú rể có thể đi cùng đoàn lễ vật để sang nhà gái hoặc có thể sang trước cùng với phù rể và các bạn bè để giúp việc nhà gái nếu hai gia đình ở gần nhau.

3.5 Chặn cửa đoàn lễ vật

Khi đoàn nhà trai đến cổng, nhà gái sẽ cử 2 người cầm 1 sợi vải nhỏ chặn đoàn lễ vật lại gọi là “cửa chiến thắng”. Người chủ lễ hoặc đại diện nhà trai sẽ phải cho tiền

hai người chặn cửa để dẫn đoàn đi tiếp vào bên trong nhà cô dâu.

Đến chân cầu thang, đoàn lễ vật lại bị chặn cửa lần thứ hai bằng một dải lụa gọi là “cửa bạc”. Người đại diện nhà trai cũng phải cho tiền hai người chặn cửa với số tiền nhiều hơn lần đầu tiên và dẫn đoàn lễ vật lên cầu thang vào nhà mới dựng cho đôi vợ chồng trẻ.

Đến cửa nhà, đoàn lễ vật bị chặn lại bằng sợi dây chuyền vàng gọi là “cửa vàng”. Người đại diện nhà trai phải cho tiền hai người chặn cửa với số tiền nhiều hơn hai lần trước. Sau đó đoàn nhà trai tiến vào bên trong nhà. Khi người đại diện nhà trai dẫn đoàn lễ vật vào nhà của cô dâu chú rể. Nhà gái cũng cử đại diện ra tiếp đón như trong lễ ăn hỏi.

3.6 Lễ gia tiên

Sau khi nhà trai đã mang đầy đủ lễ vật đến, nhà gái sẽ cử hai đôi vợ chồng đại diện mở các khay đồ ăn. Hai bà vợ sẽ mở tám vải bọc khay đồ ăn cùng nắp đậy ra rồi dùng phấn thơm, dầu thơm và bột thơm rắc lên cả bốn khay. Sau đó cả bốn người sẽ bê bốn khay đồ ăn đi sang nhà của cha mẹ cô dâu. Khi vào đến nhà, hai bà vợ sẽ lấy một tấm vải trắng dài bốn sải, rộng bốn sải trải giữa nhà rồi đặt các khay đồ ăn và vải lễ lên giữa tám vải. Sau đó, hai cây nến và hai nén hương sẽ được thắp lên cùng với hai bó hoa tươi để mời các vị thần linh, thổ địa, ông bà tổ tiên đến để phù hộ cho gia đình cô dâu. Lúc này đại diện nhà trai sẽ dắt chú rể và đại diện nhà gái cũng dắt cô dâu bước vào trong nhà để hai người ngồi cạnh nhau. Đại diện nhà trai sẽ cầm tay phải của chú rể đặt lên trên tay trái

của cô dâu rồi lồng hai tay lại với nhau giờ lên đầu của chú rể và chuyển sang giờ lên đến đầu của cô dâu. Sau đó để cô dâu chú rể quỳ lạy gia tiên rồi quay sang quỳ lạy cha mẹ cô dâu. Đây là phần nghi thức quan trọng nhất trong đám cưới theo phong tục truyền thống của người Thái⁽¹⁵⁾.

3.7 Góp tiền vốn

Sau khi kết thúc lễ gia tiên, đại diện phía cô dâu bê khay đựng tiền vốn của cô dâu ra đếm cùng với khay tiền vốn của chú rể. Khi thấy số tiền vốn của cả hai bên đều đủ sẽ đếm số tiền lẻ mà không bên nào thông báo với bên nào. Sau khi đếm xong sẽ gộp lại với nhau để đếm lần cuối. Số tiền này được dùng để dự đoán cuộc sống của đôi trẻ. Nếu hai phần tiền lẻ này gộp lại thành một món tiền chẵn được coi là điềm tốt. Khi đếm tiền vốn xong, đại diện của cả cô dâu và chú rể sẽ đem hai khay tiền vốn đặt ở giữa tám vải trắng rồi dùng phấn thơm, dầu thơm và bột thơm để đánh dấu. Sau đó sẽ lấy đậu vàng, vừng và thóc trộn đều với tiền với ý nghĩa khi đem số tiền vốn đó để làm ăn buôn bán sẽ sinh lợi nhiều như vừng, như thóc, như đậu. Cuối cùng, họ gói tất cả số tiền vốn đó lại với nhau rồi nói những lời tốt lành và đưa bọc tiền cho cha mẹ cô dâu cất giữ và khi cô dâu chú rể cần sẽ đến sẽ xin lại. Tiền thách cưới cũng được đếm và đánh dấu bằng bột thơm, dầu thơm như vậy.

Sau khi hoàn thành xong các thủ tục, nhà gái sẽ chiêu đãi đoàn bung lễ nhà trai và tặng tiền cho đại diện và các thành viên bung lễ của nhà trai. Xong việc, nhà gái có thể chia lại cho nhà trai một phần trong lễ phụ để nhà trai đem về.

3.8 Vẩy nước thiêng buổi chiều

Theo giờ đã định, phù rể sẽ dẫn chú rể và bạn chú rể⁽¹⁶⁾ đến nhà cô dâu. Gia đình cô dâu thấy chú rể, phù rể và bạn bè đến thì cho một em bé bưng khay trầu cau đã tằm sẵn ra mời chú rể và cũng có chặn cửa giống như chặn đoàn lễ vật. Đoàn người của chú rể vẫn phải đi qua ba cửa là “cửa bạc”, “cửa vàng” và “cửa ngọc”. Khi đã qua ba lần cửa, phù rể dẫn chú rể và bạn bè lên nhà mới dành cho cô dâu chú rể nghỉ ngơi. Đến chiều, các nhà sư đến tụng kinh, chú rể phải nghe nhà sư tụng kinh và có cô dâu ngồi bên trái. Các bạn của cô dâu ngồi bên cạnh cô dâu, các bạn của chú rể cũng ngồi bên cạnh chú rể thành một hàng ngang. Sau đó nhà sư tặng vòng chỉ thiêng cho cô dâu và chú rể cùng đội. Vòng chỉ này có đuôi là một sợi chỉ thiêng nhúng vào âu nước thiêng⁽¹⁷⁾. Sau đó nhà sư trưởng nhóm sẽ vẩy nước thiêng và bôi dầu thơm lên trán để cầu phúc cho đôi vợ chồng trẻ.

Ngày nay, sau lễ vẩy nước thiêng của nhà sư là lễ trao nhẫn cưới cho cô dâu hoặc cả chú rể. Sau đó sẽ đến thủ tục lễ cha mẹ và họ hàng hai bên. Cô dâu chú rể phải chuẩn bị đồ lễ thường bao gồm hoa, hương và nến. Khi lễ xong, mọi người sẽ chúc phúc và tặng tiền hoặc đồ vật cho đôi vợ chồng trẻ.

Sau khi đã lễ cha mẹ và họ hàng hai bên xong, mọi người sẽ nhỏ nước thiêng chúc phúc cho cô dâu chú rể. Nước ở đây được múc bằng một chiếc vỏ ốc rỗng nhỏ vào tay của cô dâu và chú rể để cầu chúc cho đôi vợ chồng trẻ⁽¹⁸⁾. Đến buổi tối nhà gái thường mở tiệc chiêu đãi họ hàng, quan

khách. Ngày xưa, chú rể phải ngủ lại nhà mới để chờ đến ngày đã chọn sẽ làm lễ đưa dâu. Sáng hôm sau là ngày cô dâu chú rể dâng cơm cho nhà sư.

3.9 Dâng cơm cho nhà sư

Theo truyền thống, các nhà sư đã đến tụng kinh buổi chiều hôm trước sẽ đến để nhận cơm của cô dâu chú rể. Phù rể dẫn chú rể lên nhà mới, đại diện nhà gái cũng dẫn cô dâu lên để hai người ngồi cạnh nhau. Sau khi nhà sư trưởng nhóm nói lời chúc phúc, cô dâu và chú rể phải cầm chung muôi để múc cơm và đồ ăn vào tất cả các âu đặt thành hàng ngang trước mặt các nhà sư. Sau đó, có một người chịu trách nhiệm dâng âu cơm lên vị sư trưởng nhóm, các âu còn lại do chú rể và cô dâu cùng dâng.

Sau khi nhà sư đã dùng cơm xong, cô dâu và chú rể dâng đồ dùng cho các nhà sư. Đồ dùng ở đây theo phong tục là gạo và đồ ăn để nhà sư dùng cơm trưa tại chùa. Còn ngày nay có thể bao gồm cả đồ ăn và đồ dùng như cà sa, ô, dép, ấm đun nước

3.10 Lễ trải giường và đưa dâu

Đến ngày, giờ đã chọn, nhà gái sẽ mời một đôi vợ chồng có địa vị xã hội, đông con và sống hạnh phúc đến làm lễ trải giường cho cô dâu chú rể. Thông thường lễ này được làm vào đêm đầu tiên sau khi làm lễ vẩy nước thiêng. Người làm lễ trải giường sẽ trải ga giường, đặt gối và bông màn cho cô dâu chú rể. Sau đó hai người sẽ nằm lên giường để lấy may. Chồng nằm bên phải, vợ nằm về bên trái. Trên giường sẽ đặt một viên đá mài thuốc, một quả bí xanh, một con mèo đực màu trắng và có

dâu vàng, vừng, thóc đặt trên khay. Một vài nơi còn thêm một âu nước mưa⁽¹⁹⁾.

Ngày nay, do không thuận tiện trong việc tổ chức đám cưới tại nhà nên nhiều người Thái đã tổ chức lễ trải giường và đưa dâu ngay tại khách sạn nơi diễn ra tiệc cưới. Còn đồ vật đặt trên giường cưới cũng giản tiện đi rất nhiều, có gia đình chỉ dùng cánh hoa hồng rắc trên giường mà thôi⁽²⁰⁾.

Xong nghi lễ trải giường, bố mẹ cô dâu sẽ trao quà tặng hoặc tiền cho người trải giường và làm lễ đưa dâu. Trước khi đưa dâu, cô dâu phải thắp hương nến để lễ gia tiên và quỳ lạy bố mẹ và những người lớn trong gia đình. Sau đó mẹ cô dâu hoặc đại diện nhà gái sẽ dẫn cô dâu lên nhà mới.

Như vậy, lễ cưới của người Thái theo phong tục truyền thống thường được tổ chức trong hai ngày. Buổi sáng ngày đầu tiên, nhà trai đem đồ lễ vật sang nhà gái, buổi chiều thỉnh các vị sư đến giảng kinh ở nhà mới để cô dâu và chú rể cùng nghe giảng kinh. Sau khi nhà sư tụng kinh xong sẽ đến lễ vẩy nước thiêng cầu phúc: nhà sư trưởng nhóm sẽ là người tặng vòng chỉ thiêng và vẩy nước cho cô dâu chú rể trong khi các nhà sư còn lại tiếp tục tụng kinh. Đến tối nhà gái tổ chức tiệc cưới và trong đêm đó, chú rể phải ngủ lại để trông nhà mới. Sáng hôm sau các nhà sư sẽ để cô dâu chú rể cùng nhau dâng cơm khát thực. Đến đêm sẽ diễn ra lễ trải giường và đưa dâu.

Ở đây cũng phải nói thêm rằng trong lễ cưới của người Thái theo phong tục bao gồm hai lễ chính là lễ cưới và lễ lên nhà mới. Do vậy, khi thỉnh các nhà sư đến tụng kinh và vẩy nước thiêng cũng như việc

dâng cơm khát thực buổi sáng hôm sau đều là lễ nghi liên quan tới việc lên nhà mới. Còn việc đưa lễ vật sang nhà gái và lễ đưa dâu mới là lễ nghi cưới hỏi. Do đó trong đám cưới của người Thái, ta thấy vai trò rất quan trọng của các nhà sư.

Ngày nay, để giản tiện và tiết kiệm thời gian, người Thái tổ chức đám cưới chỉ trong một ngày với các lễ như sau:

- 1) Buổi sáng là lễ tụng kinh và cô dâu chú rể dâng cơm cho các nhà sư.
- 2) Nhà trai đem đồ lễ vật sang nhà cô dâu.
- 3) Buổi chiều diễn ra lễ vẩy nước thiêng cầu phúc.
- 4) Buổi tối là lễ đưa dâu.

* *
*

Tóm lại, đám cưới theo phong tục truyền thống của người Thái theo Phật giáo tại Thái Lan thường kéo dài hơn đám cưới của người Việt với các lễ nghi tương đối phức tạp. Do gắn liền với Phật giáo nên trong đám cưới, vai trò của những nhà sư là không thể thiếu. Ngày nay, ở các thành phố lớn, các chàng trai Thái không còn phải dựng nhà mới trên đất của bố mẹ vợ hoặc ở nhà mình nhưng ta vẫn thấy các phong tục gắn liền với Phật giáo như dâng cơm cho nhà sư và nghe nhà sư giảng kinh.

Việc tìm hiểu các phong tục truyền thống giúp ta hiểu biết sâu hơn về văn hóa của một dân tộc. Thái Lan là một nước gần gũi với Việt Nam cả về văn hóa lẫn lịch sử, nhưng hầu như chúng ta chưa

hiểu rõ về các phong tục tập quán của nhau. Bởi vậy, hy vọng bài viết này sẽ giúp độc giả có thêm một số hiểu biết về các phong tục tập quán trong nghi thức cưới hỏi của người Thái. Qua đó người đọc có thể liên hệ, so sánh với phong tục cưới hỏi của người Việt để thấy được những điểm tương đồng và khác biệt về văn hóa giữa Việt Nam và Thái Lan. /.

CHÚ THÍCH

1. Sathienkoset (2551 Phật lịch), *Truyền thống đời người*, NXB Yam, Bangkok, tr.46 (tiếng Thái Lan)
2. Nitya Bunsing (2546 Phật lịch), *Văn hóa Thái Lan*, NXB Phát triển học thuật, Bangkok, tr.380 (tiếng Thái Lan)
3. Mỗi tay trầu của người Thái thường có từ 7-8 lá trầu. Trong đám cưới, người Thái kiêng dùng số lẻ nên mỗi tay trầu sẽ bao gồm 8 lá.
4. Ngày xưa thường dùng vàng làm lễ vật ăn hỏi nhưng ngày nay phổ biến dùng nhẫn vàng hoặc nhẫn kim cương
5. Lá cây vàng có sọc gân màu vàng, lá cây bạc có sọc gân màu trắng. Vì trùng tên với vàng và bạc nên người Thái thường dùng lá của hai loại cây này với ý nghĩa cầu mong có nhiều vàng và bạc.
6. Nitya Bunsing, Sdd, tr. 390, 403.
7. Sathienkoset, Sdd, tr. 46.
8. “Hạ” là thời gian 3 tháng trong mùa mưa, nhà sư phải ở trong chùa tu luyện, không ra ngoài khất thực nên nhân dân phải đem đồ ăn lên chùa để dâng cho các nhà sư.
9. Nitya Bunsing, Sdd, tr. 410.
10. Ngày thờ Phật: nhân dân phải lên chùa thắp hương, lễ Phật và nghe giảng kinh. Thường là các ngày: ngày mồng 8, ngày 15, ngày 23 và ngày 30 hàng tháng theo Âm lịch
11. Nitya Bunsing, Sdd, tr, 411.
12. Phỏng vấn cô Sutida Jarujittipan về các thủ tục của đám cưới, ngày 15 tháng 8 năm 2009
13. Có thể đựng hai loại tiền này vào chung một trap cũng được, dưới đáy trap có thể lót bằng các túi đậu, vừng, thóc, gạo giống với trap đựng đồ lễ ăn hỏi
14. Vải lễ bao gồm vải trắng thô để lễ gia tiên và vải lễ để tặng cho cha mẹ và họ hàng nhà gái, có thể là vải lụa, vải may quần áo, khăn tắm, cà vạt Ngày nay có thể dùng những đồ vật có giá trị để thay vải lễ như đồ pha lê, đồ sứ, đồng hồ ...
15. Nitya Bunsing, Sdd, tr. 451.
16. Bạn của chú rể phải là số chẵn và phải là những người đã có gia đình, phù rể phải là người nhiều tuổi hơn chú rể
17. Nitya Bunsing, Sdd, tr. 476.
18. Phỏng vấn cô Sutida Jarujittipan về các thủ tục của đám cưới, ngày 15 tháng 8 năm 2009
19. ý nghĩa của những đồ vật được đặt trên giường cưới như sau: cầu cho hai vợ chồng có tấm lòng trong trắng, sống một cuộc sống hạnh phúc vẹn toàn như nước mưa và bí, có tinh thần vững vàng như đá, sinh con đàn cháu đống và có cuộc sống sung túc, thịnh vượng như đậu, như vừng, còn mèo để nuôi cho bắt chuột, trông nhà.
20. Phỏng vấn cô Sutida Jarujittipan về các thủ tục của đám cưới, ngày 15 tháng 8 năm 2009.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nitya Bunsing (2546 Phật lịch), *Văn hóa Thái Lan*, NXB Phát triển học thuật, Bangkok (tiếng Thái Lan).
2. Sathienkoset (2551 Phật lịch), *Truyền thống đời người*, NXB Yam, Bangkok (tiếng Thái Lan).